TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 530/2026/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 17 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 759/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Thu N** – sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông **Trần Ngọc C** – sinh năm 1979

Địa chỉ: H Tổ A H, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Phan Thị Thu N** và ông **Trần Ngọc C.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao 01 *(Một)* con chung là cháu ***Trần Minh Thanh N1*** - sinh ngày 29/01/2017 cho ông C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Bà N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở và phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 2.000.000đ/tháng *(Hai triệu đồng)*, kể từ tháng 8/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

2.2. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà Phan Thị Thu N và ông Trần Ngọc C mỗi người phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà N phải chịu thêm 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng

nuôi con chung. Bà N tự nguyện nộp thay án phí cho ông C nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0000925 ngày 07/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà N đã nộp đủ tiền án phí.

**** Qui định:*** *"Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015";*

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 1 – Khánh Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Vĩnh Phước (nay là phường Bắc Nha Trang), (Số 204, ngày 29/12/2016);
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Dũng